

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 của thành phố Hà Nội

A. KHÁI QUÁT VỀ CHỈ SỐ PAPI

I. Khái quát về Chỉ số PAPI

Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP tại Việt Nam) phối hợp với một số cơ quan, tổ chức trong nước thực hiện; đo lường và cung cấp dữ liệu phản ánh sự cảm nhận của người dân về hiệu quả, chất lượng thực thi chính sách, chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền địa phương các tỉnh/Thành phố. Chỉ số PAPI được xác định trên 8 Chỉ số nội dung, 28 Nội dung thành phần, hơn 120 chỉ tiêu chính, hơn 550 câu hỏi, mỗi chỉ số nội dung được xác định 10 điểm; tổng số 80 điểm. 8 Chỉ số nội dung gồm:

(1) *Tham gia của người dân ở cấp cơ sở*: Đo lường tri thức công dân về quyền tham gia và mức độ hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để người dân thực hành tốt nhất quyền tham gia đó.

(2) *Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định*: Công khai hóa, minh bạch hóa thông tin nhằm đáp ứng “quyền được biết” về những chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đời sống của người dân.

(3) *Trách nhiệm giải trình với người dân*: Đánh giá về mức độ và hiệu quả tương tác giữa người dân với chính quyền địa phương.

(4) *Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công*: Cảm nhận và trải nghiệm của người dân về hiệu quả phòng, chống tham nhũng của các cấp chính quyền.

(5) *Thủ tục hành chính công*: Đo lường chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công ở những lĩnh vực cần thiết nhất cho đời sống của người dân.

(6) *Cung ứng dịch vụ công*: Đo lường mức độ hiệu quả cung ứng 4 dịch vụ công căn bản cho người dân.

(7) *Quản trị môi trường*: Đánh giá của người dân về những vấn đề môi trường tác động trực tiếp tới sức khỏe con người.

(8) *Quản trị điện tử*: Đánh giá điều kiện khả thi cho việc phát triển chính phủ điện tử tại địa phương, hướng tới xây dựng chính quyền chủ động tương tác với người dân qua nền tảng Internet trong cả ba khâu: xây dựng, thực thi và giám sát thực thi chính sách.

II. Chỉ số PAPI năm 2023 trên phạm vi toàn quốc

Năm 2023, tổ chức UNDP thực hiện khảo sát 19.536 người dân từ 18 tuổi trở lên với đặc điểm nhân khẩu đa dạng.

1. Về chỉ số tổng hợp

Căn cứ vào kết quả Chỉ số tổng hợp năm 2023 (Điểm tối đa 80 điểm), các tỉnh/thành phố được *chia thành 4 nhóm*:

- *Nhóm 1 (Cao)*: 43,9603 - 46,0415 điểm.
- *Nhóm 2 (Trung bình cao)*: 42,3966 - 43,9526 điểm.
- *Nhóm 3 (Trung bình thấp)*: 40,9044 - 42,3265 điểm.
- *Nhóm 4 (Thấp)*: 38,9711- 40,8330 điểm.

Điểm số và thứ hạng:

- Địa phương cao nhất: **Tỉnh Thừa Thiên Huế/điểm: 46,0415.**
- Địa phương thấp nhất: **Tỉnh Đắk Nông/điểm: 38,9711.**
- Có 02 tỉnh không xếp hạng: **Bình Dương và Quảng Ninh.**

2. Về chỉ số nội dung

- Có sự thay đổi đáng kể ở các Chỉ số lĩnh vực nội dung: (4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; (8) Quản trị điện tử so với năm 2022.

- Các Chỉ số không thay đổi hoặc thay đổi không đáng kể: (6) Cung ứng dịch vụ công và (7) Quản trị môi trường so với năm 2022.

- Các Chỉ số có xu hướng sụt giảm: (1) Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; (2) Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; (3) Trách nhiệm giải trình với người dân; (5) Thủ tục hành chính công.

B. CHỈ SỐ PAPI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

I. Chỉ số tổng hợp

Năm 2023, UNDP khảo sát 1.122 người dân tại 24 thôn, tổ dân phố thuộc 12 xã, phường, thị trấn của 6 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc Thành phố, đó là: quận Hoàn Kiếm (Phường Chương Dương, Phường Hàng Trống); quận Đống Đa (Phường Hàng Bột, Phường Văn Chương); quận Cầu Giấy (Phường Nghĩa Tân, Phường Quan Hoa); quận Ba Đình (Phường Liễu Giai, Phường Giảng Võ); huyện Hoài Đức (Thị trấn Tràm Trôi, Xã An Khánh); thị xã Sơn Tây (Phường Ngô Quyền, Phường Quang Trung).

Kết quả: Hà Nội đạt điểm số **43,9603 điểm (tăng 0,0603 điểm so với năm 2022); xếp thứ 15/63** tỉnh, thành phố (**chỉ thấp hơn tỉnh dẫn đầu 2,0812 điểm/80 điểm**); **tiếp tục giữ vị trí nhóm 1 - nhóm Cao (nhóm tỉnh, thành phố có điểm số cao nhất).**

Biểu thứ hạng của Hà Nội qua các năm

(UNDP chỉ xếp nhóm, không xếp thứ hạng, thứ hạng do các tỉnh/thành phố sắp xếp, căn cứ vào kết quả điểm số).

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Thứ hạng	58	55	53	59	48	9	12	15
Nhóm	4	4	4	4	4	1	1	1

- So sánh 5 thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội liên tiếp giữ vị trí dẫn đầu trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương:

TT	Thành phố	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng
1	Hà Nội	41,63	48	44,45	9	43,90	12	43,9603	15
2	Hải Phòng	42,29	40	44,01	12	43,60	14	40,1744	32
3	Đà Nẵng	42,51	35	42,56	26	42,57	29	42,6668	27
4	TP. Hồ Chí Minh	41,99	46	40,68	45	41,02	42	41,7754	36
5	Cần Thơ	42,89	29	41,23	42	39,97	55	40,1744	53

- Năm 2023:

+ 02 chỉ số thành phần tăng điểm: (6) Cung ứng dịch vụ công và (8) Quản trị điện tử,

+ 04 chỉ số thành phần điểm giữ vững: (2) Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; (3) Trách nhiệm giải trình với người dân; (4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; (5) Thủ tục hành chính công;

+ 03 chỉ số thành phần tăng thứ hạng: (2) Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; (6) Cung ứng dịch vụ công và (8) Quản trị điện tử;

+ 02 chỉ số nội dung giảm điểm: (1) Tham gia của người dân cấp cơ sở và (7) Quản trị môi trường.

Kết quả 8 chỉ số nội dung của thành phố Hà Nội 4 năm gần nhất và so sánh điểm số, thứ hạng năm 2023 với năm 2022:

T T	Chỉ số nội dung	Điểm số				So với 2022	Thứ hạng				So với 2022
		2020	2021	2022	2023		2020	2021	2022	2023	
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	5,06	5,01	5,82	5,4275	Giảm	22	16	3	9	Giảm
2	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	5,24	5,93	5,77	5,6707	Giảm	39	5	8	7	Tăng
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	4,81	4,33	4,37	4,2760	Giảm	39	27	17	27	Giảm
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	6,60	7,08	6,80	6,7348	Giảm	47	19	22	32	Giảm
5	Thủ tục hành chính công	7,17	7,54	7,31	7,1611	Giảm	52	5	18	37	Giảm
6	Cung ứng dịch vụ công	6,87	7,79	7,23	7,8486	Tăng	44	28	45	14	Tăng
7	Quản trị môi trường	2,96	3,16	2,93	2,8688	Giảm	60	53	58	61	Giảm
8	Quản trị điện tử	2,92	3,61	3,66	3,9728	Tăng	22	1	3	1	Tăng
	Chỉ số tổng hợp	41,63	44,45	43,90	43,9603	Tăng	48	9	12	15	Giảm

II. Phân tích các Chỉ số nội dung

1. Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”.

Hà Nội tiếp tục duy trì ở nhóm số 1 (nhóm Cao) đối với Chỉ số nội dung này, đạt 5,4275 điểm, xếp thứ 9/63 tỉnh, thành. Tuy nhiên, so với năm 2022, Hà Nội có sự giảm về điểm số, thứ hạng (giảm 0,3925 điểm và giảm 6 bậc).

Chỉ số nội dung này gồm 4 nội dung thành phần, gồm: (1) Thể hiện mức độ hiểu biết của người dân về chính sách hiện hành, các vị trí lãnh đạo chính quyền các cấp; (2) Người dân được tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, hội nhóm, câu lạc bộ, tham gia bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp, trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố; (3) Đánh giá của người dân về chất lượng, tính minh bạch, đúng quy định về bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố; (4) Việc đồng thuận, tự nguyện đóng góp, việc quản lý nguồn đóng góp, việc được tham gia ý kiến đối với tu sửa, xây mới các công trình công cộng từ nguồn đóng góp của người dân tại địa phương.

Nội dung thành phần	Tri thức công dân (2.5đ)	Cơ hội tham gia (2.5đ)	Chất lượng bầu cử (2.5đ)	Đóng góp tự nguyện (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,74	1,50	1,66	1,16	5,06	22	2
2021	0,84	1,62	1,57	0,99	5,01	16	2
2022	1,29	1,68	1,57	1,28	5,82	3	1
2023	1,3239	1,6227	1,4708	1,0101	5,4275	9	1

2. Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định”

Hà Nội tiếp tục giữ vững ở nhóm số 1 (nhóm Cao) đối với Chỉ số nội dung này, đạt 5,6707 điểm, xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố và tăng 01 bậc so với năm 2022 (tuy nhiên, so với năm 2022, Hà Nội có sự giảm nhẹ về điểm số 0,0993 điểm).

Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định” gồm 4 nội dung thành phần: (1) Đánh giá của người dân đối với việc được tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật từ chính quyền các cấp có thuận lợi, hữu ích và phải chi phí hay không; (2) Việc xét duyệt và công khai danh sách hộ nghèo; (3) Việc công khai và sử dụng ngân sách cấp xã; (4) Việc công khai Kế hoạch sử dụng đất và khung giá bồi thường thu hồi đất của chính quyền cấp xã; người dân được biết và tham gia góp ý cho dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng

đất của địa phương; người dân bị thu hồi đất; đánh giá về việc đất thu hồi được sử dụng đúng mục đích hay không.

Nội dung thành phần	Tiếp cận thông tin (2.5đ)	Công khai danh sách hộ nghèo (2.5đ)	Công khai thu chi ngân sách xã, phường (2.5đ)	Công khai kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,76	1,69	1,52	1,28	5,24	39	3
2021	0,95	1,92	1,67	1,39	5,93	5	1
2022	0,87	1,93	1,63	1,34	5,77	8	1
2023	0,9837	1,8164	1,4431	1,4275	5,6707	7	1

3. Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

Hà Nội tiếp tục duy trì năm thứ 3 liên tiếp ở nhóm số 2 (nhóm Trung bình cao), đạt 4,276 điểm đối với Chỉ số nội dung này; tuy nhiên, có sự giảm nhẹ về điểm số (giảm 0,094 điểm) và **giảm 10 bậc so với năm 2022**.

Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân” bao gồm 3 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Người dân đánh giá về hiệu quả trong việc tiếp xúc với cán bộ chính quyền, HĐND, đoàn thể địa phương để giải quyết khúc mắc; (2) Người dân đánh giá hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền; (3) Mức độ tin tưởng vào dịch vụ tư pháp của người dân.

ND thành phần	Mức độ và hiệu quả tương tác với chính quyền (3.33đ)	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân (3.33đ)	Tiếp cận dịch vụ tư pháp (3.33đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,93	0,87	2,01	4,81	39	3

2021	1,89	0,46	1,98	4,33	27	2
2022	1,92	0,46	1,99	4,37	17	2
2023	1,9001	0,4157	1,9601	4,2760	27	2

4. Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

Năm 2023, chỉ số nội dung này Hà Nội **xuống nhóm 3 (nhóm Trung bình thấp)** (giảm 0,0652 điểm, giảm 10 bậc so với năm 2022).

Chỉ số nội dung này thể hiện sự đánh giá của người dân đối với nạn tham nhũng tại địa phương, bao gồm 4 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Đánh giá của người dân về tình trạng tham nhũng của cán bộ chính quyền trong quản lý công quỹ, trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (2) Đánh giá của người dân về tình trạng tham nhũng trong các cơ sở y tế tuyến huyện, giáo dục tiểu học; (3) Đánh giá của người dân về tình trạng tham nhũng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công; (4) Đánh giá của người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền tỉnh/thành phố.

ND thành phần	KSTN trong chính quyền (2.5đ)	KSTN trong cung ứng DVC (2.5đ)	Công bằng trong tuyển dụng (2.5đ)	Quyết tâm phòng chống TN (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,62	1,96	1,00	2,02	6,60	47	3
2021	1,72	2,05	1,22	2,08	7,08	19	2
2022	1,64	1,97	1,12	2,06	6,80	22	2
203	1,5995	1,9141	1,1595	2,0707	6,7348	32	3

* Trách nhiệm chủ trì tham mưu thuộc: Thanh tra Thành phố (nội dung thành phần “Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền”; Sở Y tế (nội dung thành phần “Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng DVC”, lĩnh vực y tế); Sở Giáo dục và Đào tạo (nội dung thành phần “Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng DVC”, lĩnh vực giáo dục bậc tiểu học). Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

5. Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”

- Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công” năm 2023 *tiếp tục giảm (năm thứ 3 liên tiếp) (giảm 0,1489 điểm, giảm 19 bậc so với năm 2022 và rơi xuống nhóm số 3 (nhóm Trung bình thấp).*

- Chỉ số nội dung này thể hiện sự đánh giá của người dân về chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, mức độ chuyên nghiệp, khả năng đáp ứng dịch vụ hành chính ở những lĩnh vực cấp thiết nhất cho đời sống người dân; gồm 3 nội dung thành phần: (1) Việc chứng thực, xác nhận của UBND cấp xã; (2) Việc thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (3) Việc giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã.

Nội dung thành phần	Chứng thực, xác nhận (2.5đ)	Cấp GCN quyền SDD (2.5đ)	DVHC cấp xã (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,80	1,68	1,85	7,17	52	4
2021	2,55	2,47	2,51	7,54	5	1
2022	2,50	2,34	2,47	7,31	18	1
2023	2,4157	2,3498	2,3956	7,1611	37	3

* Các nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của các đơn vị: Văn phòng UBND Thành phố (nội dung thành phần “Chứng thực, xác nhận của UBND cấp xã” và “Dịch vụ hành chính công cấp xã”. Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

6. Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

- Năm 2023, Hà Nội *tăng 0,6186 điểm so với năm 2021, tăng 31 bậc so với năm 2022 và từ nhóm 3 (nhóm Trung bình thấp) vươn lên nhóm 1 (nhóm Cao).*

- Chỉ số nội dung này đo lường mức độ hiệu quả cung ứng 4 dịch vụ công căn bản cho người dân, thuộc trong nhóm các chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam, gồm: (1) Đánh giá của người dân về các vấn đề về: Bảo hiểm y tế, dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, hỗ trợ BHYT cho người nghèo, chất lượng bệnh viện tuyến huyện; (2) Đánh giá về quãng đường đến trường và chất lượng giáo dục tiểu học công lập; (3) Đánh giá về Hạ tầng căn bản: điện, đường giao thông, nước sinh hoạt, thu gom rác thải; (4) Đánh giá về mức độ an toàn nơi sinh sống.

Nội dung thành phần	Y tế công lập (2.5đ)	Giáo dục tiểu học (2.5đ)	Hạ tầng căn bản (2.5đ)	An ninh, trật tự (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,94	1,39	2,03	1,51	6,87	44	3
2021	1,87	1,74	2,17	2,02	7,79	28	2
2022	1,73	1,41	2,13	1,95	7,23	45	3
2023	1,7029	1,9570	2,2548	1,9339	7,8486	14	1

* Các nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của các đơn vị: Sở Y tế (nội dung thành phần “Y tế công lập”); Công an Thành phố (nội dung thành phần “An ninh trật tự”. Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

7. Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”

- Trong nhiều năm qua, Hà Nội vẫn trong nhóm tỉnh/thành phố **có điểm số và thứ hạng thấp nhất về Chỉ số nội dung này**. Năm 2023, chỉ số nội dung này của Hà Nội **chỉ đạt 2,8688 điểm, giảm 0,0612 điểm, xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố, giảm 3 bậc về thứ hạng so với năm 2022, thuộc nhóm 4 (nhóm Thấp) và 3/3 nội dung thành phần đều giảm điểm**.

- Chỉ số nội dung này gồm 3 nội dung thành phần, gồm: (1) Đánh giá của người dân về việc doanh nghiệp đưa hồi lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường, phản ứng, xử lý của chính quyền đối với phản ánh của người dân về vấn đề môi trường, chính quyền địa phương ưu tiên bảo vệ môi trường thay vì phát triển kinh tế bằng mọi giá; (2) Đánh giá về chất lượng không khí; (3) Đánh giá về chất lượng nước sông/kênh/rạch/suối của địa phương.

Nội dung thành phần	Nghiêm túc trong BVMT (3.33đ)	Chất lượng không khí (3,33đ)	Chất lượng nước (3,34đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,92	1,61	0,42	2,96	60	4
2021	1,04	1,76	0,36	3,16	53	4
2022	0,90	1,68	0,35	2,93	58	4

Nội dung thành phần	Nghiêm túc trong BVMT (3,33đ)	Chất lượng không khí (3,33đ)	Chất lượng nước (3,34đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2023	0,8996	1,6225	0,3467	2,8688	61	4

* Các nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường (nội dung thành phần “Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường”, “Chất lượng không khí”, “Chất lượng nước”). Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

8. Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”

- Năm 2023, Chỉ số nội dung này Hà Nội đạt 3,9728, giữ vị trí số 1/63 tỉnh, thành phố và trong nhóm 1 (nhóm Cao), tăng 0,59 điểm so với năm 2022, tăng 2 bậc về thứ hạng. Trong đó, 2/3 nội dung thành phần tăng điểm; 1/3 nội dung thành phần bị giảm điểm 0,0171 điểm “Phúc đáp của chính quyền qua Cổng Thông tin điện tử”.

- Chỉ số nội dung này gồm 3 nội dung thành phần, gồm: (1) Đánh giá về mức độ đầy đủ thông tin của Cổng thông tin điện tử của Thành phố về thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu phục vụ việc chứng thực, xác nhận và làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (2) Tỷ lệ người dân sử dụng, tiếp nhận tin tức từ Internet; (3) Tỷ lệ người dân làm TTHC qua cổng DVC của Thành phố đối với các TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã, đánh giá về Cổng TTĐT của Thành phố, việc lấy ý kiến người dân về dự thảo chính sách trên Cổng TTĐT Thành phố.

Nội dung thành phần	Sử dụng cổng thông tin điện tử (3,33điểm)	Tiếp cận và sử dụng Internet (3,33 điểm)	Phúc đáp của chính quyền qua Cổng Thông tin điện tử (3,34 điểm)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,39	2,10	0,43	2,92	22	2
2021	0,52	2,59	0,49	3,61	1	1
2022	0,50	2,64	0,52	3,66	3	1
2023	0,5521	2,9178	0,5029	3,9728	1	1

* Nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của Sở Thông tin và Truyền thông (Nội dung thành phần “Phúc đáp của chính quyền qua cổng Thông tin điện tử”).

III. Về các chỉ tiêu phấn đấu được đặt ra từ đầu nhiệm kỳ

Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 04/8/2021 của UBND Thành phố về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 đã xác định **33 chỉ tiêu về thứ hạng đối với các tiêu chí cụ thể của từng năm**. Từ năm 2021, UNDP đã lược bớt 1 tiêu chí “Cấp phép xây dựng”, vì vậy, Thành phố xác định còn **32 chỉ tiêu về thứ hạng**.

Đối chiếu chỉ tiêu về thứ hạng đặt ra cho năm 2023, kết quả thành phố Hà Nội: 19/32 chỉ tiêu đạt Kế hoạch, 13/32 chỉ tiêu chưa đạt Kế hoạch.

* Đối với các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, trách nhiệm chủ trì tham mưu thuộc các đơn vị: Sở Nội vụ (nội dung thành phần “Cơ hội tham gia”, “Chất lượng bầu cử” và “Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền”; Sở Y tế (nội dung thành phần “Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công” lĩnh vực Y tế và nội dung thành phần “Y tế công lập”); Sở Giáo dục và Đào tạo (nội dung thành phần “Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công” lĩnh vực giáo dục bậc tiểu học); Công an Thành phố (nội dung thành phần “An ninh, trật tự khu dân cư”); Sở Tài nguyên và Môi trường (nội dung thành phần “Chất lượng nước” và “Chất lượng không khí”); Sở Tài chính (nội dung thành phần “Đóng góp tự nguyện”).

TT	Chỉ số Nội dung	Nội dung thành phần	Đơn vị chủ trì tham mưu	Về thứ hạng năm 2023		Đánh giá
				Chỉ tiêu	Kết quả	
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	Tri thức công dân	Sở TT&TT	35	1	Đạt
		Cơ hội tham gia	Sở Nội vụ	13	13	Đạt
		Chất lượng bầu cử	Sở Nội vụ	12	29	Chưa đạt
		Đóng góp tự nguyện	Sở Tài chính	20	30	Chưa đạt
2	Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách	Tiếp cận thông tin	Sở TT&TT	42	6	Đạt
		Công khai danh sách hộ nghèo	Sở LĐTB&XH	32	14	Đạt
		Công khai thu, chi ngân sách cấp xã	Sở Tài chính	12	8	Đạt
		Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	40	14	Đạt
3	Trách nhiệm giải trình với	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	Sở Nội vụ	35	41	Chưa đạt

TT	Chỉ số Nội dung	Nội dung thành phần	Đơn vị chủ trì tham mưu	Về thứ hạng năm 2023		Đánh giá	
				Chỉ tiêu	Kết quả		
	người dân	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	Thanh tra Thành phố	34	54	Chưa đạt	
		Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Sở Tư pháp	10	6	Đạt	
		4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Thanh tra Thành phố	35	38
		Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Lĩnh vực Y tế	Sở Y tế	20	51	Chưa đạt
			Lĩnh vực GD tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	33	51	Chưa đạt
		Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	Sở Nội vụ	45	34	Đạt	
		Quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền Thành phố	Thanh tra Thành phố	5	2	Đạt	
5	Thủ tục hành chính công	Thủ tục chứng thực	Văn phòng UBND Thành phố	30	25	Đạt	
		Thủ tục hành chính cấp xã		40	50	Chưa đạt	
		Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Sở Tài nguyên & Môi Trường	40	29	Đạt	
6	Cung ứng dịch vụ công	Y tế công lập	Sở Y tế	40	58	Chưa đạt	
		Giáo dục tiểu học công lập	Sở GD&ĐT	32	16	Đạt	
		Cơ sở hạ tầng căn bản	Điện sinh hoạt	Sở Công Thương	25	4	Đạt
			Giao thông nội đô	Sở Giao thông vận tải	40		Đạt
			Thu gom rác thải	Sở Xây dựng	11		Đạt
			Nước sinh hoạt		14		Đạt
		An ninh, trật tự khu dân cư	Công an TP	15	24	Chưa đạt	
7	Quản trị môi trường	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	40	46	Chưa đạt	
		Chất lượng không khí		50	61	Chưa đạt	
		Chất lượng nguồn nước		43	61	Chưa đạt	
8	Quản trị điện tử	Sử dụng công TTĐT của chính quyền địa phương		29	7	Đạt	

TT	Chỉ số Nội dung	Nội dung thành phần	Đơn vị chủ trì tham mưu	Về thứ hạng năm 2023		Đánh giá
				Chỉ tiêu	Kết quả	
		Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương	Sở TT&TT	13	1	Đạt
		Phúc đáp của chính quyền qua cổng TTĐT		15	1	Đạt

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Kết quả Chỉ số PAPI của Thành phố tiếp tục *giữ vững trong nhóm các tỉnh/thành phố thuộc nhóm Cao (nhóm 1), tiếp tục vượt chỉ tiêu phấn đấu đầu nhiệm kỳ (Chỉ tiêu đầu nhiệm kỳ: Đến năm 2025 xếp thứ 23/63 tỉnh, thành phố và thuộc nhóm 3). Trong đó, ghi nhận điểm số tổng hợp của Hà Nội tiếp tục có sự cải thiện, tăng 0,0603 điểm, thể hiện nỗ lực của chính quyền Thành phố trong cải thiện, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách công.*

- Hà Nội có 04 Chỉ số nội dung nằm trong nhóm điểm cao gồm: “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”, đạt 5,4275 điểm; “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương”, đạt 5,6707 điểm; “Cung ứng dịch vụ công”, đạt 7,8486 điểm; “Quản trị điện tử”, đạt 3,9728 điểm. 01 chỉ số nội dung nằm trong nhóm “Trung bình cao” là “Trách nhiệm giải trình với người dân”, đạt 4,2760 điểm.

2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù vậy, vẫn còn 02 chỉ số nội dung giảm điểm: “Tham gia của người dân cấp cơ sở” và “Quản trị môi trường”. 02 chỉ số nội dung nằm trong nhóm điểm “Trung bình thấp” là “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”, đạt 6,7348 điểm; “Thủ tục hành chính công cấp tỉnh”, đạt 7,1611 điểm. 01 chỉ số nội dung nằm trong nhóm “thấp” là “Quản trị môi trường cấp tỉnh”, đạt 2,8688 điểm. 05 chỉ số nội dung đạt thứ hạng thấp: “Quản trị môi trường” xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố; “Thủ tục hành chính công” xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố; “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công” xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố; “Trách nhiệm giải trình với người dân” xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố.

3. Nguyên nhân, trách nhiệm

- Tại Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 04/8/2021 của UBND Thành phố về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 26/5/2023 của UBND Thành phố về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của thành phố Hà Nội năm 2023 đã giao các Sở, ngành chủ trì tham mưu, theo dõi, chịu trách nhiệm đối với các Chỉ số nội dung và nội dung thành phần. Các Chỉ số nội dung và nội dung thành phần năm 2023

bị giảm điểm hoặc chưa đạt chỉ tiêu về thứ hạng trước hết thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của các Sở, ngành được UBND Thành phố phân công tại Kế hoạch số 179/KH-UBND và Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023. Các sở, ngành được Thành phố phân công cần tiếp tục phân tích sâu hơn về các vấn đề từ kết quả Chỉ số PAPI, chỉ ra nguyên nhân và tham mưu UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch, đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục, cải thiện về điểm số, thứ hạng trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Phần lớn các vấn đề Chỉ số PAPI nghiên cứu và công bố gắn bó chặt chẽ với đời sống dân sinh, diễn ra ở cấp cơ sở thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện của UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Vì vậy, các giải pháp do các Sở, ngành tham mưu cho Thành phố nhằm cải thiện Chỉ số PAPI trong năm tới cần quan tâm, tập trung, đầu tư hơn nữa cho cấp cơ sở, gắn trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra của cấp ủy đảng, người đứng đầu UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Bên cạnh đó, UBND cấp huyện và UBND cấp xã cần chủ động trong công tác tổ chức triển khai thực hiện, nắm kỹ những nội dung kiến nghị qua kết quả báo cáo Chỉ số PAPI để triển khai có trọng tâm, trọng điểm và sát thực.

C. PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2024 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Tiếp tục rà soát các giải pháp, các nhiệm vụ, chỉ tiêu được xác định tại các Kế về Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hà Nội để điều chỉnh, bổ sung phù hợp; xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024 của Thành phố. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hoàn thành **trước ngày 30/4/2024**.

2. Các Sở, ngành được giao chủ trì tham mưu các chỉ số nội dung và nội dung thành phần có điểm số năm 2023 giảm so với năm 2022 và các Sở, ngành chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu đối với các chỉ tiêu về thứ hạng chưa đạt Kế hoạch (*Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Thành phố, Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Thành phố*): Đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2024 (***gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp chung trước ngày 20/4/2024***); chủ động triển khai quyết liệt các nhiệm vụ được xác định; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tham mưu xử lý sai phạm các địa phương, đơn vị thuộc Thành phố trong phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách.

3. UBND các quận, huyện, thị xã, UBND các xã phường, thị trấn tập trung triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; đối chiếu các quy định mới ban hành tại Luật và các văn bản liên quan để bổ sung nhiệm vụ, hoạt động của địa phương, đơn vị; rà soát các văn bản hiện hành có liên quan để đề xuất Thành phố, Trung ương hướng dẫn hoặc sửa đổi cho phù hợp. Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong việc hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024.

4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2024 tại các địa phương, đơn vị; gắn với kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra. Tiếp tục đưa kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội trong đánh giá xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác thông tin, báo cáo; đánh giá chất lượng, tiến độ báo cáo của đơn vị để xếp loại thi đua hằng năm.

5. Đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền; chú trọng các hình thức thông tin cơ sở gần gũi, trực tiếp đến cá nhân, tổ chức, các hình thức được đông đảo người dân quan tâm truy cập và tương tác cao (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...); nâng cao hình thức, chất lượng tuyên truyền.

6. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn theo ngành dọc đối với công chức cấp xã.

7. Chủ động tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với hiệu lực hiệu động của chính quyền; đổi mới hình thức lấy ý kiến, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Thành phố trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2024 tại cấp huyện, cấp xã. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc các cấp trong việc triển khai thực hiện và giám sát quá trình khảo sát, xác định Chỉ số PAPI trên địa bàn Thành phố.

Trên đây là Báo cáo kết quả Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2023 và phương hướng, giải pháp của UBND Thành phố nhằm tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của Thành phố trong năm 2024 và các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy; | Để
- Thường trực HĐND TP; | báo
- Chủ tịch UBND TP; | cáo
- Các PCT UBNDTP;
- UBMTTQ Việt Nam TP Hà Nội;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
(gửi UBND các xã, phường, thị trấn)
- Lưu: VT, NC, SNV(M.Phương)

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải